

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Án số: 74/2018/HSST

Ngày 08 - 5 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hương

2. Ông Đặng Xuân Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2018, theo **quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXX - ST ngày 24 tháng 4 năm 2018**, đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, Sinh ngày 09/8/1974 tại Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T1, xã V, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn) lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc B (đã chết) và bà Phạm Thị L; Có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003); Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 80/2016, QĐ - TA ngày 12/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội thành phố Thái Bình thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 27/10/2017.

Bị tạm giữ từ ngày 13/3/2018 đến ngày 16/3/2018 chuyển tạm giam đến nay. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977. Trú tại: thôn T1, xã V, thành phố T, tỉnh T. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/3/2018, Nguyễn Trung T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, đen, BKS 17B9-246.03 từ nhà đến khu vực chợ Q thuộc tổ 50, phường Q, thành phố T, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi T gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 200.000 đồng được 01 gói ma túy loại hêrôin, T cầm gói ma túy tay phải và đi tìm chỗ vắng để sử dụng, khi T đi đến khu vực ngõ 12, đường H, tổ 49, phường Q, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an thành phố T yêu cầu dừng lại kiểm tra, T đã tự giác đưa từ lòng bàn tay phải ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói và khai nhận là hêrôin của T mua để sử dụng cho bản thân. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Quang H và anh Nguyễn Tiến V, Tổ công tác mở gói nhỏ ra kiểm tra bên ngoài gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, yêu cầu T và mời người chứng kiến về trụ sở công an phường Q, thành phố T để làm việc, qua kiểm tra người T thu tại túi quần phải 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh, đen, thu tại túi quần hậu bên phải số tiền 1.800.000 đồng và quản lý 01 xe mô tô Honda Vision, BKS 17B9-246.03.

Tại bản kết luận giám định số 87/KLGD-PC54 ngày 13/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Trung T là ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,2470 gam.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSTP ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T mức án từ 15 đến 18 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Đề nghị tịch thu tiêu hủy số hêrôin hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh, đen và số tiền 1.800.000 đồng, nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 14-15); Biên bản niêm phong vật chứng (BL 16); Bản kết luận giám định số 87/KLGD-PC54 ngày 13/3/2018 (BL 20), cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/3/2018, tại ngõ 12, đường H, tổ 49, phường Q, thành phố T Nguyễn Trung T đã tàng trữ trái phép 0,2470 gam hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân bị Công an bắt quả tang.

Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Theo bản kết luận giám định số 87/KLGD-PC54 ngày 13/3/2018, gói ma túy thu của Nguyễn Trung T là hêrôin, có trọng lượng 0,2470 gam. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện. Ma túy là độc dược, chất nhà nước cấm lưu hành vì khi sử dụng có thể gây nguy hại cho sức khỏe, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử phạt nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, tại quyết định số 80 ngày 12/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng (đến thời điểm phạm tội chưa được xóa) song bị cáo không tích cực cai nghiện để sửa chữa lỗi lầm lại tiếp tục vi phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có bố và mẹ để được nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, bản thân không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai đã mua ma túy của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ tại khu vực chợ Q, tổ 50, phường Q, thành phố T. Do không xác định được người bán ma túy cho bị cáo là ai nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, đen, biển kiểm soát 17B9-246.03, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 ở thôn T1, xã V, thành phố T, tỉnh T (là vợ bị cáo). Ngày 13/3/2018, T lấy xe đi mua ma túy nhưng chị T không biết nên ngày 26/3/2018 Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe trên cho chị T là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động Nokia 105 và số tiền 1.800.000 đồng quản lý của bị cáo, thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 47; Điều 46; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/3/2018.

Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu 0,2470 gam hêrôin niêm phong trong phong bì số 87/KLGD (mẫu vật hoàn trả sau giám định) để tiêu hủy.

Tuyên trả lại cho Nguyễn Trung T 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu xanh, đen và số tiền 1.800.000 đồng. Nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng và tài sản đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2018*).

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chị Nguyễn Thị T chiếc xe mô tô Honda Vision màu đỏ, đen, biển số 17B9-246.03.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trung T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/05/2018.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn